

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT		
	Tại ngày 30.06.2019 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2018 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	435.958	391.775
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	9.751.083	11.521.295
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	50.903.953	33.532.737
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	50.233.953	33.452.737
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	670.000	80.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	17.190	8.578
Cho vay khách hàng	42.934.307	44.111.305
Cho vay khách hàng	43.568.705	44.703.632
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(634.398)	(592.327)
Chứng khoán đầu tư	7.735.705	9.338.557
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.735.705	9.338.557
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
Tài sản cố định	96.685	85.809
Tài sản cố định hữu hình	93.751	82.261
Nguyên giá	206.725	186.819
Giá trị hao mòn lũy kế	(112.974)	(104.558)
Tài sản cố định vô hình	2.934	3.548
Nguyên giá	6.019	6.019
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.085)	(2.471)
Tài sản có khác	1.098.937	1.742.588
Các khoản phải thu	387.607	720.083
Các khoản lãi, phí phải thu	481.603	718.117
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.544	134.824
Tài sản có khác	205.183	169.564
TỔNG TÀI SẢN CỐ	112.973.818	100.732.644
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	142.160	-
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	1.751.044	1.984.091
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.632.151	1.904.776
Vay các tổ chức tín dụng khác	118.893	79.315
Tiền gửi của khách hàng	96.589.131	85.072.414
Các khoản nợ khác	2.712.934	1.532.882
Các khoản lãi, phí phải trả	66.682	70.355
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.646.252	1.462.527
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	101.195.269	88.589.387
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.778.549	12.143.257
Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
Quỹ của tổ chức tín dụng	2.169.066	2.169.066
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.081.483	2.446.191
TỔNG VỐN	11.778.549	12.143.257
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	112.973.818	100.732.644
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
NGHĨA VỤ NỢ TIẾM ẨN	15.424.840	17.311.987
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	7.597.343	9.961.190
Bảo lãnh khác	7.827.497	7.350.797
CÁC CAM KẾT ĐƯA RA	91.492.413	77.881.062
Cam kết giao dịch hối đoái	86.762.514	74.897.364
Cam kết mua ngoại tệ	42.809.654	37.423.664
Cam kết bán ngoại tệ	42.777.790	37.414.417
Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	1.175.070	59.283
Cam kết cho vay không hủy ngang	4.729.899	2.983.698

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)		
	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2019 Triệu đồng	30.06.2018 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.341.855	1.894.695
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(255.339)	(133.569)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	480.275	403.429
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	333.660	358.990
Thu nhập/(chi phí) khác	15.207	(3.516)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	22.514	22.247
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.463.578)	(1.252.580)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(369.154)	(269.860)
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	1.105.440	1.019.836
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(590.000)	572.044
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.574.307	(697.036)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(8.612)	(28.916)
Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	1.134.927	(1.740.609)
Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(9.885)	(12.126)
Giảm khác về tài sản hoạt động	628.269	99.487
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng nhà nước	142.160	-
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(233.047)	359.204
Tăng tiền gửi của khách hàng	11.516.717	19.610.097
(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(181.144)	16.607
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	15.079.132	19.198.588
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(23.953)	(6.330)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	8	387
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(23.945)	(5.943)
LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lợi nhuận đã chia	-	(756.089)
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	(756.089)
LƯU CHUYỂN TIẾN THUẦN TRONG KỶ	15.055.187	18.436.556
TIẾN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾN ĐẦU KỶ	45.365.807	35.450.720
TIẾN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾN CUỐI KỶ	60.420.994	53.887.276

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU					
	Vốn của TCTD	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	7.528.000	633.391	1.165.399	1.860.137	11.186.927
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.468.507	2.468.507
Chi trả cổ tức (*)	-	-	-	(1.512.177)	(1.512.177)
Trích lập các quỹ	-	123.425	246.851	(370.276)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7.528.000	756.816	1.412.250	2.446.191	12.143.257
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	1.275.477	1.275.477
Phân phối cổ tức (**)	-	-	-	(1.640.185)	(1.640.185)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7.528.000	756.816	1.412.250	2.081.483	11.778.549

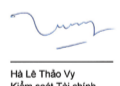
(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 16 tháng 4 năm 2018 và được chi trả vào ngày 4 tháng 6 năm 2018 và ngày 28 tháng 8 năm 2018.


(**) Việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 3 tháng 6 năm 2019.


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT		
	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2019 Triệu đồng	30.06.2018 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.118.217	1.712.487
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(251.666)	(121.511)
Thu nhập lãi thuần	1.866.551	1.590.976
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	611.119	532.808
Chi phí hoạt động dịch vụ	(117.851)	(115.868)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	493.268	416.940
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	325.798	346.880
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	7.862	8.607
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	37.671
Thu nhập từ hoạt động khác	47.418	29.523
Chi phí hoạt động khác	(9.808)	(10.406)
Lãi thuần từ hoạt động khác	37.610	19.117
Chi phí hoạt động	(1.079.022)	(968.243)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.652.067	1.451.948
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(51.963)	(36.763)
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.600.104	1.415.185
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(214.347)	(184.800)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(110.280)	(100.345)
Chi phí thuế TNDN	(324.627)	(285.145)
Lợi nhuận sau thuế	1.275.477	1.130.040


CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH		
	30.06.2019 Triệu đồng, %	31.12.2018 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	112.973.818	100.732.644
Tỷ lệ an toàn vốn	14%	14%
Nợ quá hạn	348.526	332.397
Nợ xấu	42%	49%
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	0%	0%
Số dư bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh	0,80%	0,88%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,38%	0,44%
Số dư nợ xấu/ Tổng dư nợ	49%	26%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản		
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bảng đồng Việt Nam	Tuần thủ	Tuần thủ
- Bảng ngoại tệ khác	Tuần thủ	Tuần thủ
	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2019	30.06.2018
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	1.534.188.979	1.495.104.227
Doanh số cho vay	56.309.112	52.640.226
Doanh số thu nợ	56.933.930	51.089.545

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 22 tháng 8 năm 2019.


 Hà Lê Thảo Vy
 Kiểm soát Tài chính


 Nguyễn Thị Thanh Trúc
 Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng


 Kevin Green
 Chủ ký được ủy quyền
 Ngày 22 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)	
<p>Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 22 tháng 8 năm 2019, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và các chỉ số tài chính quan trọng được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ lập ngày 22 tháng 8 năm 2019. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kết quả công tác soát xét nói trên.</p> <p>Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.</p> <p>Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các báo cáo tài chính Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.</p> <p>Trách nhiệm của Kiểm toán viên Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và theo các yêu cầu có liên quan của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.</p> <p>Kết luận của Kiểm toán viên Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy không có sự kiện nào đáng lưu ý để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.</p> <p>Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="text-align: center;">  Nguyễn Hoàng Nam Sở Giấy CN ĐKHN kiêm toán: 0849-2018-006-1 Chủ ký được ủy quyền </div> <div style="text-align: center;"> Công ty TNHH PwC (Việt Nam) Tầng 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT: +84 (28) 38230796, www.pwc.com/vn </div> </div> <p>Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8597 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2019</p>	